

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 31-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Ông Nguyễn Văn Thả.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế T, sinh năm 1958, tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 19, ấp Đ, xã TĐ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế C (đã chết) và bà Huỳnh Thị Th (đã chết); có vợ tên: Lê Thị M và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1962, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 17, ấp Đ, xã TĐ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ tên: Giang Thị K và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 17, ấp Đ, xã TĐ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ tên: Nguyễn Thị Ph và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu lợi từ việc đánh bạc được thua bằng tiền trong dịp tết nguyên đán nên Nguyễn Thế T và Nguyễn Văn L hùn vốn mỗi người 7.500.000 đồng để tổ chức lặc tài xỉu. Khoảng 09 giờ, ngày 25-01-2020 T và L mang dụng cụ dùng đánh bạc đến khu vực chợ TĐ, thuộc ấp Đ, xã TĐ, huyện Tân Châu để lặc tài xỉu; như đã thỏa thuận thì T làm cái và L đứng quan sát những người tham gia đặt cược đề phòng gian lận; quy định tiền đặt cược mỗi ván thấp nhất 20.000 đồng, cao nhất 200.000 đồng, khi đó Nguyễn Văn T1 dùng 100.000 đồng đặt 01 ván; Trần Văn T2, sinh năm 1975 và một người tên Cà R cùng một số người tham gia đặt cược khác không xác định được nhân thân, lai lịch.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị Công an xã TĐ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiều bạc 10.050.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định được số tiền dùng để đánh bạc là 15.100.000 đồng.

* Tang vật tạm giữ: 01 manh nhựa; 01 đĩa sành; 01 nắp nhựa quán băng keo màu đen; 01 hột xí ngầu và số tiền Việt Nam 13.900.000 đồng.

* Về kê biên tài sản:

- Kê biên của Nguyễn Thế T 01 xe mô tô nhãn hiệu VIVA, biển số 70K7-1794, số khung SBE 4AB050137350, số máy E438-VN 137350;

- Kê biên của Nguyễn Văn L 01 thửa đất số 81, tờ bản đồ 25, diện tích 1.355,9 m², tọa lạc tại ấp Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Tân Châu;

- Đối với Nguyễn Văn T1 không có tài sản nên không kê biên.

* Đối với Trần Văn T2 do đã bỏ địa phương không rõ tin tức, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

* Đối với người tên Cà R và những người tham gia đánh bạc chưa xác định được nhân thân, lai lịch khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, L, T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKSTC, ngày 25 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 06 đến 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 đến 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế T và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Khoảng 09 giờ, ngày 25-01-2020, Nguyễn Thế T và Nguyễn Văn L bàn bạc hùn nhau mỗi người 7.500.000 đồng để tổ chức lặt tài xỉu tại khu vực chợ TĐ, thuộc ấp Đ, xã TĐ, huyện Tân Châu nên đã chuẩn bị dụng cụ dùng lặt tài xỉu đến địa điểm đã hẹn như trên để làm cái. T và L thỏa thuận, T làm cái và L đứng quan sát những người tham gia đặt cược đề phòng gian lận; cùng tham gia đánh bạc có khoảng từ 07 đến 08 người, trong đó có Nguyễn Văn T1 dùng 100.000 đồng đặt 01 ván và Trần Văn T2, sinh năm 1975 cùng một số người khác không xác định được nhân thân, lai lịch. Đến 11 giờ

cùng ngày thì bị Công an xã TĐ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 10.050.000 đồng và đã xác định được số tiền dùng để đánh bạc là 15.100.000 đồng. Tuy nhiên, hành vi của T và L chưa cấu thành tội tổ chức đánh bạc được quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thế T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của Nguyễn Thế T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Xét thấy, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người rủ bị cáo L cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc nên phải có mức án cao hơn bị cáo L, bị cáo T1 là người đặt cược chỉ với số tiền 100.000 đồng nên có mức án thấp hơn các bị cáo T và L. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo T và L hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo. Cho bị cáo T1 mức án cải tạo không giam giữ và giao cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú cùng gia đình có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] 01 manh nhựa; 01 đĩa sành; 01 nắp nhựa quán bằng keo màu đen; 01 hột xí ngầu, là công cụ dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng và vật có giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc 10.050.000 đồng và trên người của T 3.850.000 đồng. Đây là số tiền được dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế T và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T1 không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về kê biên tài sản: Tiếp tục duy trì các lệnh kê biên tài sản số 02/QĐ và số 03/QĐ, cùng ngày 18-5-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với các bị cáo Nguyễn Thế T, Nguyễn Văn L.

Đối với Trần Văn T2 do đã bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ, tin tức cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

Đối với người tên Cà R và những người tham gia đánh bạc chưa xác định được nhân thân, lai lịch khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án về tội ‘Đánh bạc’.

Giao bị cáo bị cáo Nguyễn Thế T cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 49/QĐ ngày 27-4-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo Nguyễn Thế T.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án về tội ‘Đánh bạc’.

Giao bị cáo bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50/QĐ ngày 27-4-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

1.3. Căn cứ khoản 1, Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TĐ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T1.

Trường hợp bị cáo T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Văn T1.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Tiếp tục duy trì lệnh kê biên tài sản số 02/QĐ, ngày 18-5-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo Nguyễn Thế T.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Tiếp tục duy trì lệnh kê biên tài sản số 03/QĐ, ngày 18-5-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 13.900.000 (mười ba triệu, chín trăm nghìn) đồng;

Tịch thu tiêu hủy 01(một) manh nhựa; 01 (một) đĩa sành; 01 (một) nắp nhựa quần băng keo màu đen; 01 (một) hột xí ngẫu;

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-7-2020; đối với số tiền 13.900.000 đồng, đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Châu, theo giấy nộp tiền ngày 28-7-2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thế T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thế T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (02);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- Thi hành án phạt tù (06);
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh (01);
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- UBND xã TĐ (01);
- Bị cáo (03);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Quốc